**I. Phần mở đầu**

**1. Lý do chọn đề tài.**

Mục tiêu dạy học môn Toán ở tiểu học nhằm giúp học sinh: Có những kiến thức cơ bản ban đầu về số học các số tự nhiên, phân số, số thập phân; các đại lượng thông dụng; một số yếu tố hình học và thống kê đơn giản. Hình thành các kỹ năng thực hành tính, đo lường, giải bài toán có nhiều ứng dụng thiết thực trong đời sống. Góp phần bước đầu phát triển năng lực tư duy, khả năng suy luận hợp lí và diễn đạt chúng (nói và viết) cách phát hiện và cách giải quyết những vấn đề đơn giản, gần gũi trong cuộc sống; kích thích trí tưởng tượng; gây hứng thú học tập toán; góp phần hình thành bước đầu phương pháp tự học và làm việc có kế hoạch khoa học, chủ động, linh hoạt, sáng tạo.

 Trong các nội dung của môn Toán ở lớp 5 thì nội dung về số thập phân là một nội dung quan trọng và khó nhất đối với học sinh. Nội dung này có khối lượng kiến thức lớn và khá trừu tượng. Thực tế cho thấy rằng khi học về nội dung này, đặc biệt là học về các phép tính với số thập phân rất nhiều học sinh gặp khó khăn. Để phù hợp với tư duy trực quan của của lứa tuổi việc hình thành khái niệm số thập phân và các phép tính đối với số thập phân phải trải qua nhiều bước khác nhau trong đó chủ yếu là dựa vào phép đo đại lượng, trước hết là số đo độ dài. Trong dạy học phần này giáo viên thường không nắm vững hoặc không làm rõ được mối quan hệ giữa số thập phân, cấu tạo số thập phân của số với số đo độ dài, phân số… thì sẽ dẫn đến khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức về số thập phân của học sinh, học sinh rất dễ sa vào tình trạng hiểu bài máy móc, không có cơ sở tin cậy, giáo viên còn áp đặt kiến thức. Trong thực tế giảng dạy của phần lớn giáo viên, tôi nhận thấy việc học sinh tự chiếm lĩnh nội dung kiến thức một cách chủ động và phát huy tính tích cực của mình trong quá trình học còn hạn chế.

Số thập phân là phần mở rộng và tinh tế hơn số tự nhiên nếu nắm chắc được các phép tính trên số thập phân các em sẽ thực hiện thành thạo các dạng toán như: Hình học, chu vi, diện tích, thể tích một số hình.

 Trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu về phần Số thập phân tôi đã rút ra một số kinh nhiệm giúp cho học sinh học tốt hơn phần toán học này trong chương trình lớp 5 nên tôi đã chọn sáng kiến kinh nghiệm: “***Một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5”***

**2. Mục đích nghiên cứu.**

 Nghiên cứu thực trạng dạy và học số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5D tại trường Tiểu học Quyết Thắng – Đông Triều - Quảng Ninh. Từ đó áp dụng vào dạy một số tiết dạy về phần số thập phân qua các bài tập cụ thể.

 Khảo sát và hướng dẫn cụ thể một phần số thập phân ở lớp 5. Thông qua tìm hiểu đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy - học phần số thập phân cho học sinh lớp 5. Từ đó, đúc rút một số kinh nghiệm dạy học môn Toán ở Tiểu học Tiểu học Quyết Thắng nói riêng và ở các trường Tiểu học nói chung.

**3. Thời gian, địa điểm**

**Thời gian:** Giải pháp được tôi nghiên cứu từ 05/09/2022 đến 18/04/2022

 **Địa điểm:** Tại lớp 5D trường Tiểu học Quyết Thắng

**4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu**

- Một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5

- Học sinh lớp 5D trường Tiểu học Quyết Thắng – Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

**5. Đóng góp mới về mặt thực tiễn.**

  Trong chương trình môn Toán lớp 5, mạch kiến thức về số thập phân là nội dung cơ bản nhất của môn học. Nếu học sinh nắm vững được những kiến thức về số thập phân thì xem như các em đã cơ bản hoàn thành được nội dung chương trình của môn Toán lớp 5. Vì xuyên suốt chương trình toán lớp 5 hầu hết là việc vận dụng 4 phép tính với số thập phân để giải toán mà nền tảng của số thập phân thì học sinh phải năm chắc về phân số thập phân, chuyển đổi các đơn vị đo,....

 + Sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy Toán cho học sinh, qua đó nhằm phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ cho đất nước.

 + Khen thưởng kịp thời đối với học sinh có học có tiến bộ. Để giúp học sinh học tốt phân môn Toán phần chuyển động đều.

**II. Phần nội dung**:

**Chương 1: Tổng quan**

**1. Cơ sở lý luận**

Môn toán lớp 5 có vị trí vô cùng đặc biệt vì nội dung dạy học Toán 5 là dạy học và ứng dụng những kiến thức, kỹ năng về số thập phân và bốn phép tính với số thập phân. Để học tập có hiệu quả, học sinh phải huy động những kiến thức về số tự nhiên, phân số, số đo đại lượng và các phép với các loại số này đã được học từ các lớp dưới. Ngược lại, khi học về số thập phân học sinh vừa hiểu sâu sắc hơn các số đã học vừa được củng cố khắc sâu hơn những kiến thức đã học. Như vậy, Toán 5 góp phần tạo điều kiện cho học sinh phát triển các kiến thức, kỹ năng cơ bản của số học ngày càng sâu và rộng. Khả năng ứng dụng trong thực tế của số thập phân rất lớn nên sau khi học các phép tính với số thập phân học sinh có thể giải được nhiều dạng bài toán thực tế gần gũi với đời sống mà ở các lớp dưới các em chưa giải được.

Trong các nội dung của môn Toán ở lớp 5 nói riêng thì nội dung về số thập phân là một nội dung quan trọng và khó nhất đối với học sinh. Nội dung này có khối lượng kiến thức lớn và khá trừu tượng. Thực tế cho thấy rằng khi học về nội dung này, đặc biệt khi học về các phép tính với số thập phân rất nhiều học sinh gặp khó khăn trong quá trình nhận biết và chuyển về số thập phân.

Trong những năm qua, giáo viên đã có những biện pháp nhằm giúp học sinh có kĩ năng thực hiện 4 phép tính với phân số thập phân nhưng vẫn còn một số học sinh chưa thành thạo trong khi làm bài, phần đổi từ số thập phân sang đối với các đơn vị đo sang số thập phân còn hay nhầm lẫn chưa xác định được phần mười, phần trăm, phần nghìn... Để việc học tập của học sinh khối 5 nói riêng và học sinh tiểu học nói chung có hiệu quả góp phần vào việc giáo dục, đào tạo các em học trở thành những công dân hữu ích, mạnh dạn, tự tin trong học tập.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Nội dung về số thập phân giữ vị trí quan trọng trong môn Toán lớp 5. Nó giúp học sinh phát triển năng lực nhận biết các sự vật, hiện tượng một cách nhanh chóng, lô-gíc và khoa học. Đồng thời toán số thập phân còn gắn bó mật thiết với các kiến thức khác như số học, đại số, ...tạo thành môn Toán có cấu trúc hoàn chỉnh và phù hợp với học sinh tiểu học.

Trong quá trình dạy học tôi nhận thấy đây là loại toán khó, rất phức tạp, đa dạng và có rất nhiều kiến thức áp dụng vào thực tế cuộc sống. Việc hình thành, rèn luyện, củng cố các kỹ năng về số thập phân chiếm thời lượng rất ít nên các em không thể tránh khỏi những khó khăn, sai lầm khi làm loại toán này. Vì thế người giáo viên đóng vai trò quan trọng nhằm bồi dưỡng nâng cao khả năng tư duy và óc sáng tạo của học sinh - là cầu nối học sinh với những kiến thức mới của bài học, giúp học sinh học tốt, nắm vững kiến thức và biết cách giải các bài toán liên quan đến phân số thập phân

**Chương 2: Nội dung vấn đề nghiên cứu**

**1. Thực trạng**

***- Khảo sát thực trạng***

Qua khảo sát các bài kiểm tra khảo sát, kiểm tra định kì kết quả bài làm của học sinh không đạt yêu cầu hoặc không đạt điểm tối đa phần lớn là do các em nắm chưa vững các kiến thức về số thập phân nhất là việc thực hiện phép liên quan đến số thập phân.

 Kết quả khảo sát học tập phân môn Toán lớp 5D đầu năm học 2021- 2022 với 35 học sinh như sau:

 + 70% học sinh làm đúng bài toán về số thập phân theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Toán.

 + 82% học sinh biết mạnh dạn, tự tin trao đổi ý kiến của mình trước tập thể về các bài toán về số thập phân ở lớp 5

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số học sinh | Kỹ năng tính toán, vận dụng tốt | Kỹ năng tính toán tốt | Kỹ năng tính toán còn hạn chế |
| Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 32 | 8 | 25 % | 14 | 43,7% | 10 | 31,3% |

***- Đánh giá thực trạng***

Trình độ nhận thức của các em phát triển không đồng đều, dù các em học chung một lớp, một giáo viên giảng dạy, có em nắm bắt kiến thức và xử lí rất nhanh nhưng cũng có nhiều em xử lí rất chậm làm cho giáo viên rất khó khăn trong khi giảng dạy.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học, kỹ thuật dạy học khác nhau trong một tiết học cũng như trong cả năm học và nhận thấy học sinh đã nắm được kiến thức cơ bản và có các kỹ năng tính toán cần thiết. Tuy nhiên, các em chưa được thuần thục, còn hay mắc sai lầm khi tính toán, vận dụng.

+ Về phía giáo viên: Do chủ quan nghĩ rằng các em đã làm tốt các phép tính với số tự nhiên dần đến khi hướng dẫn học sinh thực hiện các phép tính với số thập phân thường để học sinh tự chiếm lĩnh kiến thức dẫn đến một số sai sót trong quá trình thực hiện các phép tính với số thập phân, các em khi chuyển đổi đơn vị đo còn (quên dấu phẩy khi chuyển đổi)

+ Về phía học sinh: Việc nhận thức về vị trí, vai trò của môn học của các em còn chưa sâu sắc, các em chưa chú trọng vào môn học. Tinh thần thái độ học tập của các em còn chưa tự giác, chủ động. Kỹ năng thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia các số thập phân còn hạn chế. Việc lĩnh hội nắm bắt kiến thức của các em ở các nội dung trước còn chưa đầy đủ như ki năng chia nhẩm, kỹ năng ước lượng còn chậm. Việc thực thành luyện tập rèn luyện kỹ năng chưa thường xuyên.

+ Về phía phụ huynh học sinh: mặt bằng dân trí của một bộ phận người dân còn hạn chế nên chưa quan tâm nhắc nhở con cái học hành. Ngoài ra, một số học sinh ở cách xa trường, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Các giải pháp**

Từ những kinh nghiệm trong thời gian giảng dạy lớp 5 và thực tế và giảng dạy môn Toán ở lớp tôi chủ nhiệm, tôi đưa ra một số giải pháp giúp học sinh học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5 như sau:

 **Giải pháp thứ nhất: Xây dựng nề nếp học toán**

Xây dựng cho học sinh những thói quen, cách học hợp lí có trật tự để mang

lại hiệu quả cao trong học tập nhất là trong học Toán. Ngay từ đầu năm học hướng cho học sinh bầu chọn Hội đồng tự quản lớp gồm các bạn có ý thức tốt hỗ trợ giáo viên trong việc quản lớp cũng như các hoạt động của lớp, sau đó lựa chọn các thành viên trong Ban học tập là những học sinh có ý thức học tập tốt phụ trách việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bạn trong 15 phút đầu giờ học buổi sáng cũng như buổi chiều.

+ Ở lớp: Trong các tiết học bài mới, giáo viên dành thời gian mở rộng kiến thức, đưa ra nhiều bài tập đồng dạng để rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức mới cho học sinh.

Đối với các quy tắc thực hiện các phép tính với số thập phân, tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm cho học sinh nhắc lại nhiều lần và thuộc ngay trước khi chuyển sang phần luyện tập- thực hành. Ban học tập sẽ có trách nhiệm nhắc nhở và kiểm tra các quy tắc này trong thời gian tự học.

Thường xuyên nhắc nhở các em tập trung chú ý nghe giảng và ghi chép đầy đủ các cách làm bài ngắn gọn mà thầy giáo hướng dẫn ra vở nháp. Có thắc mắc hay điều gì chưa hiểu cứ mạnh dạn hỏi để thầy giáo giảng lại (Có thể hỏi bạn trong giờ ra chơi). Chú ý nghe thầy giáo sửa bài và ghi lại bài sửa cụ thể, rõ ràng vào giấy nháp để tham khảo khi có bài tập đồng dạng. Khi các em hiểu bản chất bài toán, các em sẽ thấy thích thú vì có thể áp dụng bài toán đó trong thực tế cuộc sống.

Trong thời gian học môn Toán ở buổi 2 tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm dành nhiều thời gian giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn và giao thêm một số bài tập có yêu cầu cao hơn cho những em hoàn thành tốt bài trong vở bài tập.

Tổ chức thi đua trong tổ, nhóm, cá nhân, giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao mọi sự tiến bộ dù là nhỏ nhất của học sinh để có những lời động viên, khuyến khích kịp thời đó để các em cố gắng vươn lên rèn luyện và học tập.

+ Ở nhà: Hướng dẫn học sinh đọc trước bài học mới trong sách giáo khoa để biết bài học mới sẽ học gì và cần những kiến thức cũ nào có liên quan. Học thuộc các quy tắc của bài cũ và các kiến thức cũ có liên quan. Rèn cho các em thói quen trước khi tự học ở nhà học thuộc kiến thức bài cũ, xem lại bài thầy giáo hướng dẫn và bài sửa ở nháp, đọc kĩ yêu cầu của bài tập rồi mới làm bài. Có thể tìm thêm các bài tập đồng dạng trong quyển Bài tập Toán 5 làm thêm để rèn kỹ năng tính toán cho bản thân

**Giải pháp thứ hai: Hướng dẫn học sinh nắm chắc kiến thức về số thập phân.**

***\* Về khái niệm số thập phân:***

 - Học sinh nắm vững bản chất khái niệm số thập phân, cấu tạo số thập phân, cách đọc, viết số thập phân gồm có hai phần: Phần nguyên ở bên trái dấu phẩy, phần thập phân ở bên phải dấu phẩy.



Viết đúng số thập phân giáo viên cần hướng dẫn học sinh nắm vững cấu tạo của số thập phân bằng cách viết từng chữ số của phần nguyên và phần thập phân vào từng hàng của số thập phân theo cấu tạo các hàng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Viếtsố thập phân | Phần nguyên | , | Phần thập phân |
| Hàng trăm | Hàng chục | Hàng đơn vị | Phần mười | Phần trăm | Phần nghìn |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ví dụ:*** Viết số thập phân có:

1. Bốn đơn vị, sáu phần mười
2. Chín mươi sáu đơn vị, bảy phần trăm
3. Một trăm ba mươi hai đơn vị, năm phần mười, tám phần trăm

 Học sinh thực hành viết số, xác định từng chữ số ở mỗi hàng rồi điền vào bảng như trên.

- Giúp học sinh làm tốt các bài tập về phần phân số bằng nhau: giáo viên phải nhấn mạnh yêu cầu bỏ (hoặc thêm) các chữ số 0 ở tận cùng bên phải dấu phẩy; nếu học sinh nhầm lẫn khi bỏ (hoặc thêm) chữ số 0 ở giữa thì phải giải thích cho các em hiểu vì sao không làm được như vậy.

Sau mỗi bài tập trong từng trường hợp, giáo viên nên yêu cầu học sinh giải thích cách làm để phát hiện cách hiểu sai lầm của học sinh để kịp thời sửa chữa ngay tại lớp.

***Ví dụ:***Bỏ các chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân để có các số thập phân viết dưới dạng gọn hơn

 Học sinh đã làm: 3,0400 = 3,4

 Giáo viên phải giải thích: Chữ số 4 ở phần thập phân của số 3,0400 là ở hàng phần mười, vì vậy các em làm như trên thì giá trị của chữ số 4 đã bị thay đổi, từ đó giúp các em hiểu và viết đúng: 3,0400 = 3,04

- Khi so sánh các số thập phân trong trường hợp các số thập phân có phần nguyên bằng nhau, giáo viên cần nhấn mạnh: “Không phải số thập phân nào gồm nhiều chữ số hơn thì số đó lớn hơn mà phải dựa vào giá trị của các số ở hàng tương ứng”

 ***Ví dụ:*** 5,84 > 5,796. Vì ở hàng phần mười có 8 > 7

 ***\* Mối liên hệ giữa số thập phân với số tự nhiên, số thập phân với phân số:***

- Mối liên hệ giữa số thập phân với số tự nhiên:

 Ví dụ: Khi dạy về số đo chiều dài gắn liền với số thập phần thì giáo viên cần giúp học sinh hiểu được rằng căn phòng dài 6m thì cũng có nghĩa là dài 6m0dm0cm nên ta có thể viết 6m = 6,00m. Do đó, 6 = 6,00. Có nghĩa là: Tất cả các số tự nhiên đều được coi là số thập phân mà phần thập phân gồm toàn chữ số 0.

 Sau đó cho học sinh lấy thêm nhiều ví dụ cụ thể để các em hiểu rõ bản chất của vấn đề này

 - Mối liên hệ giữa số thập phân và phân số:

 Từ việc hình thành khái niệm số thập phân, giáo viên có thể lấy thêm nhiều ví

dụ khác để giúp học sinh hiểu được: Bất cứ số thập phân nào cũng bằng một phân số thập phân.

***Ví dụ:*** Số thập phân 12,47 bằng tổng của 12 + $\frac{4}{10}+\frac{7}{100}$ . Tổng này bằng phân số  Như vậy, số thập phân 12,47 = phân số 

 - Ngược lại: Bất cứ phân số thập phân nào cũng bằng một số thập phân.

***Ví dụ:*** *=12,47;  = 2,7 vv...*

**KL: Các phân số thập phân đều có thể viết được thành STP**

**Giải pháp thứ ba:****Hướng dẫn học sinh thực hiện tốt các phép tính với số thập phân**

***\* Phép cộng, trừ số thập phân:***

 Giống phép cộng, trừ số tự nhiên: Cách đặt tính thẳng hàng, cách cộng trừ như số tự nhiên.

Khác phép cộng, trừ số tự nhiên là có phần đánh dấu phấy phải thẳng hàng:

***Ví dụ:***

 3,12 312

+

+

 2,10 210

5,22 522

Ngoài ra ở trường hợp cộng, trừ số thập phân với số tự nhiên các em còn lúng túng, thì bước đầu chúng ta nên yêu cầu các em chuyển thành số có số các chữ số ở phần thập phân bằng nhau sau đó thực hiện cộng như cộng hai số thập phân.

***Ví dụ:*** 26 + 2,6 chuyển thành: 26,0 + 2,6.

Mỗi bài có một bước trọng tâm giáo viên cần nhấn mạnh và lưu ý thì các em sẽ không vướng sai sót. Bước trọng tâm ở đây chính là sự khác nhau giữa các phép tính về số thập phân và các phép tính về số tự nhiên.

Cuối mỗi bài ta nên ra những bài tập trắc nghiệm theo đúng những điểm mà học sinh có thể sai sót để một lần nữa củng cố kiến thức cho các em.

***Ví dụ****:* Điền Đ, S vào ô trống:

+

+

+

 3,27

 12

 1,527

 3,27

 12

15,27

3,27

 1 2

4,47

|  |  |
| --- | --- |
| Đặt tính đúng: 57,05 -- 4,154 | Đặt tính sai: 57,054,154 |

Để khắc phục sai lầm này đòi hỏi giáo viên trong khi dạy phải hết sức tỉ mỉ, hướng dẫn cho học sinh cách đặt tính, đặt dấu bằng, phần nguyên thẳng phần nguyên, phần thập phân thẳng phần thập phân, dấu phẩy thẳng dấu phẩy, đến quy trình tính phải cẩn thận thì mới tập được cho các em kĩ năng tính toán thành thạo, chính xác. Những chi tiết dù rất nhỏ nhưng nếu giáo viên chú ý sửa sai thường xuyên, uốn nắn kịp thời thì dần dần trở thành thói quen, tạo ý thức tốt cho các em tính toán.

Khi tính toán phải thực hiện phép tính từ phải sang trái, dấu phẩy hạ thẳng cột, nhắc nhở nhiều lần sẽ giúp học sinh hình thành khả năng tính toán. Giáo viên có thể luyện cho học sinh bằng nhiều cách: lúc đầu giáo viên đặt tính cho học sinh tính, sau đó giáo viên cho phép tính rồi học sinh tự đặt tính và tính, cuối cùng cho các em thử lại kết quả tính để tạo thói quen tự kiểm tra kết quả của mình cũng như củng cố sâu hơn mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ số thập phân.

***\* Đối với phép nhân số thập phân:***

- Giống phép nhân số tự nhiên ở cách đặt tính, tính, cộng các tích riêng.

- Khác phép nhân số tự nhiên là: Đếm chữ số sau dấu phẩy (hay ở phần thập phân) của 2 thừa số rồi tách ra ở tích bấy nhiêu cữh số kể từ phải sang trái, đánh dấu phẩy ở chỗ tách đó.

Khi dạy ta nên chú ý nhấn mạnh ở bước khác nhau này cho học sinh. Ta thấy SGK xây dựng các thuật toán này rất hay đều kế thừa phép toán số tự nhiên để phép toán số thập phân. Vì vậy trong quá trình hướng dẫn giáo viên nên thực hiện cả 2 cách sau đó cho học sinh so sánh sự giống nhau và khác nhau.

***Ví dụ:***

 78

x

x

 7,8 (1)

 4,7(2)

 546

 312

 36,66

 (2) (1)

 47

 546

 312

 3666

Cho học sinh thực hiện bình thường như số tự nhiên đánh dấu thứ tự ở phần thập phân, rồi đếm phần thập phân có bao nhiêu chữ số dùng dấu phẩy tách ở tích riêng ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái theo số thứ tự:

Củng cố kiến thức ta nên có bài trắc nghiệm điền Đ,S vào ô trống:

x

x

x

x

 2,5

 2,5

 125

 50

 625

 2,5

 2,5

 125

 50

 6,25

 2,5

 2,5

 125

 50

 62,5

 2,5

 2,5

 105

 40

 5,05

Khi làm về phép nhân học sinh còn một số sai lầm như:

***+ Sai do quên nhớ:*** Khi thực hiện nhân số thập phân học sinh thường mắc sai lầm nhất là quên nhớ khi nhân dẫn đến kết quả sai.

Ví dụ:

|  |  |
| --- | --- |
|  Tính đúng: 75, 3  1, 6 4518 753120,48 |  Tính sai:  75, 3  1, 6 4508 753120,38 |

Để khắc phục điều này vào thời gian ôn tập buổi 2 tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm ra thêm các bài tập dạng nhân số thập phân có nhớ để học sinh làm thêm, sau đó gọi một số em thường xuyên quên nhớ lên bảng làm và để cả lớp cùng phát hiện nhắc nhở nhiều lần để bản thân học sinh cũng như cả lớp tránh được lỗi sai này, dần dần các em tự tạo cho mình thói quen nhớ khi tính toán có nhớ.

***+ Sai do xác định vị trí dấu phẩy sai:*** sai lầm này học sinh dễ mắc phải nhất do nhầm lẫn với cách đặt dấu phẩy ở phép cộng trừ hoặc do các em chưa nhớ kĩ quy tắc. Để khắc phục sai lầm này ngay từ bài đầu tiên của phép nhân sau khi hình thành cách nhân tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm cho học sinh ghi nhớ cách nhân ngay tại lớp và cho thêm một số ví dụ vận dụng nhấn mạnh cách đặt dấu phẩy để học sinh ghi nhớ cách đặt dấu phẩy. Học xong bài nhân số thập phân với số thập phân tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm cho học sinh so sánh hai dạng nhân và nhấn mạnh cách xác định dấu phẩy để học sinh thực hiện thành thạo.

**Ví dụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tính đúng: x |  4,12 3,5 2060  123614,420 | Tính sai: x  |  4,12 3,5 2060  1236 144,20 |

***+ Sai lầm khi nhân viết tích riêng không đúng hàng:*** do khi thực hiện phép nhân với thừa số có chữ số 0 ở giữa các em quên không viết thêm chữ số 0 ở hàng chục.

**Ví dụ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tính đúng:  xxx |  91,3 4,05 4565 36520369,765 | Tính sai:  x |  91,3 4,05 4565 3652 41,085 |

 Để khắc phục những sai lầm trên tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm cho các em làm rất nhiều phép tính dạng trên. Mỗi lần thực hiện tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm đều cho các em nhắc lại quy tắc thực hiện phép nhân: thực hiện từ phải qua trái, nhân lần lượt từ hàng đơn vị, đến hàng chục, rồi đến hàng trăm. Các tích riêng phải đặt đúng hàng. Chú ý cách viết tiếp theo sau khi nhân với 0.

***\* Đối với phép chia số thập phân:***

- Dạng bài chia một số thập phân cho một số tự nhiên:

+ Giống phép chia số tự nhiên ở bước: Chia như chia số tự nhiên.

+ Khác ở bước: Chia đến chữ số đầu tiên của phần thập phân thì đánh dấu phẩy về thương. Qua hướng dẫn bài, giáo viên cần yêu cầu học sinh nêu ra sự giống nhau và khác nhau khi thực hiện phép tính.

***Ví dụ****:*

 375 3

 07 125

 15

 0

 3,75 3

 07 1,25

 15

 0

- Dạng bài chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên thương tìm được là một số thập phân.

+ Giống nhau: Chia như chia số tự nhiên.

+ Khác nhau: Khi chia còn dư muốn chia tiếp ta thêm 0 và số dư rồi đánh dấu phẩy về thương. Nếu còn dư thì tiếp tục thêm 0 vào số dư và chia tiếp.

Giáo viên cần nhấn mạnh cho học sinh bước này và cuối bài có thể ra bài tập trắc nghiệm: Điền Đ, S vào ô trống:

***Ví dụ***

74 5

24 14,8

 40

 0

74 5

24 148

 40

 0

- Dạng bài chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

+ Giống nhau: Chia như số tự nhiên.

+ Khác nhau: Đếm các chữ số thập phân ở phần số chia xem có bao nhiêu chữ số thì thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0 rồi bỏ dấu phẩy.

***Ví dụ:***

13 12,5 130 12,5

Việc hình thành bước khác nhau này dựa vào tính chất:

"Khi ta nhân vào số bị chia và số chia một số tự nhiên khác 0 thì thương

không thay đổi".

- Dạng chia một số thập phân cho một số thập phân.

+ Giống nhau: Chia như số tự nhiên.

+ Khác nhau: Đếm xem ở phần thập phân của số chia có bao nhieu chữ số thì chuyển dấu phẩy của số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số, bỏ dấu phẩy ở số chia.

\* Trường hợp các em lấy số dư sai ta nên hướng dẫn như sau:

Dùng chì và thước kẻ kẻ một đường thẳng rồi lấy số dư thẳng với hàng tương ứng của số bị chia vừa kẻ.

***Ví dụ:***

 78,60 6,28

15 80 12,5 (dư 0,1)

 3 240

 100

Ta thấy số 1 nằm ở hàng phần mười vậy dư sẽ là 0,1.

- Đây là phép tính mà học sinh thường hay nhầm lẫn nhất khi làm bài. Các em thường phạm sai lầm trong việc bỏ bớt số 0.

Ví dụ:

Tính đúng: Tính sai:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 3,005 | 5 |  | 3,005 | 5 |
| 3 0 | 0,601 |  | 3 0 | 0,61 |
| 0 0 05 |  |  | 0 05 |  |
| 0 0 0 |  |  | 0 0 0 |  |

- Khi chia số thập phân cho số tự nhiên các em có thể vấp phải một số sai lầm như: Chia sai thương ở phần nguyên, cụ thể ở đây là quên 1 chữ số 0 (trường hợp 1) hoặc không đánh dấu phẩy ở thương khi chuyển sang chia chữ số đầu tiên của phần thập phân ( trường hợp 2).

Ví dụ:631,08 : 9

 - Tính đúng : 631,08 9

 010 70,12

 18

 0

 - Tính sai:

 Trường hợp 1: 631,08 9 Trường hợp 2: 631,08 9

 010 7,12 010 7012

 18 18

 0 0

- Khi chia số tự nhiên cho số thập phân các em cũng thực hiện khá tốt theo quy tắc, tuy nhiên một số học sinh sau khi gạch dấu phẩy ở số chia (số thập phân) lại quên không thêm số 0 vào bên phải số bị chia.

Ví dụ:702 : 7, 2

 - Tính đúng: 7020 7,2 - Tính sai: 702 7,2

 540 97,5 540 9,75

 360 360

 00 00

Với các trường hợp này tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm yêu cầu học sinh đó nhắc lại quy tắc tính và tự thực hiện lại một lần theo quy tắc rồi đưa thêm ví dụ cho học sinh đó làm để khắc sâu hơn.

Khi chia số thập phân cho số thập phân một số học sinh thường nhầm lẫn khi chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải không đúng theo số chữ số ở phần thập phân của số chia.

**Ví dụ:** 17,55 : 0,39

- Tính đúng : 17,55 0,39

 195 45

 00

 - Tính sai :

Trường hợp 1: 1,7,55 0,39 Trường hợp 2: 17,5,5 0,39

 175 0,045 175 0,45

 195 195

 00 00

Với tất cả các dạng bài trên để khắc sâu kiến thức tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm cho học sinh làm đi làm lại nhiều lần. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy, cung cấp kiến thức, nếu liên quan đến kiến thức cũ hoặc quy tắc cũ tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm đề nghị giáo viên chủ nhiệm đều hỏi ngay học sinh nhanh nhẹn hơn để củng cố giúp cả lớp nhớ lại vận dụng và thực hiện được tốt hơn. Trong quá trình giảng bài và hình thành kiến thức cho học sinh tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm lựa chọn các câu hỏi phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh lớp mình có thể gắn liền với thực tế làm sao cho tất cả các em đều hiểu được yêu cầu cơ bản của bài học. Trong từng tiết học, tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm quan tâm nhận xét bài làm của từng em để nắm bắt khả năng hiểu bài và phát hiện những sai lầm của các em uốn nắn sửa chữa kịp thời.

Để khắc phục tất cả các sai sót trên tôi luôn đề nghị giáo viên chủ nhiệm yêu cầu tất cả học sinh phải nhớ cách tính từng dạng bài, đưa ra các ví dụ cụ thể từ đơn giản đến phức tạp cho học sinh làm nhiều lần trong giờ học củng cố kiến thức kỹ năng buổi chiều.

**Giải pháp thứ tư: Tổ chức các hình thức dạy học tích cực vào dạy học phần phân số thập phân.**

 Đây là một biện pháp rất quan trọng và rất cần thiết để thực hiện nguyên lí giáo dục “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, Nhà trường gắn liền với xã hội” góp phần thiết thực trình quá trình thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục Tiểu học đồng thời góp phần đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Toán theo tinh thần cập nhật hoá nội dung dạy học, làm cho nội dung dạy học Toán gắn với thực tiễn của điạ phương giúp học sinh tăng cường khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng, phương pháp của môn toán để giải quyết những vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

Để giúp học sinh biết vận dụng kiến thức kĩ năng được học về số thập phân vận dụng vào thực tế cuộc sống, giáo viên cần hướng dẫn học sinh vận dụng linh hoạt các kĩ thuật dạy học cụ thể sau:

 - Tổ chức cho học sinh hoạt động thực hành đo lường, tính toán, giải toán có nội dung thực tế: Sau mỗi bài dạy, giáo viên nên khai thác phát triển một số bài toán giúp học sinh vận dụng những kiến thức vừa được học về số thập phân vào thực tế. Chẳng hạn: Sau bài dạy về: “Khái niệm số thập phân” giáo viên nên phát triển thêm các bài tập về thực hành đo đại lượng như :

 + Thực hành đo chiều dài cái sân nhà em.

 + Thực hành cân để đo khối lượng của quyển sách Toán 5.

 - Sau mỗi bài học về các phép tính về cộng, trừ, nhân, chia số thập phân, giáo viên nên cập nhật hoá nội dung thực tế của các bài toán có lời văn bằng cách: Thường xuyên đổi mới nội dung thực tế của bài toán có lời văn (trong SGK) cho phù hợp với những vấn đề đang diễn ra ở cộng đồng.

 Hướng dẫn học sinh thu thập tư liệu trong thực tế rồi lập và giải một số bài toán có nội dung thực tế gắn với những vấn đề cấp bách đang cần giải quyết ở địa phương.

 ***Ví dụ:*** Lớp 5A có 48 học sinh, trong đó có 20 học sinh được khen toàn diện, 10 học sinh khen từng mặt còn lại là số học sinh không khen. Hỏi:

a) Số học được khen toàn diện chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của cả lớp ?

b) Số học sinh khen từng mặt chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của cả lớp ?

c) Số học sinh không khen chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh của cả lớp ?

 **Biện pháp thứ năm: Thực hiện tốt kiểm tra đánh giá học sinh**

 - Qua hoạt động kiểm tra đánh giá giúp giáo viên nắm được khả năng tiếp thu của mỗi học sinh, qua đó có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời những kiến thức, kĩ năng học sinh còn chưa đúng, chưa thành thạo. Đồng thời qua kiểm tra đánh giá, giáo viên có điều kiện động viên, khích lệ kịp thời đối với học sinh.

 - Đây là hoạt động được tiến hành đều đặn trong mỗi tiết học để nhằm đánh giá được quá trình học tập cũng như khả năng tiếp thu của học sinh. Có thể kiểm tra đánh giá vào những thời điểm khác nhau trong mỗi tiết học:

 + Kiểm tra đánh giá vào hoạt động mở đầu tiết học: Kiểm tra vào thời điểm này nhằm đánh giá khả năng tiếp thu, ghi nhớ nội dung bài học trước, đồng thời cũng kiểm tra được một phần quá trình học ở nhà của học sinh.

 + Kiểm tra đánh giá học sinh trong từng hoạt động: Có thể kiểm tra bằng cách

đặt câu hỏi vấn đáp học sinh, theo dõi quá trình hoạt động của học sinh, hoặc là khi học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu.

 + Kiểm tra đánh giá khi học sinh thực hành luyện tập: Giáo viên kiểm tra trực tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm phần học sinh chưa làm tốt, tuyên dương khuyến khích những phần học sinh thực hiện tốt.

 + Kiểm tra đánh giá bằng bài kiểm tra ngắn.

 - Khi tiến hành kiểm tra, đánh giá học sinh và qua quá trình theo dõi các hoạt

 động của các em, giáo viên rút kinh nghiệm cho các em ở những phần các em thực hiện chưa đúng, chưa tốt hoặc còn hiểu chưa đúng vấn đề. Với những nội dung mà có nhiều học sinh chưa làm tốt, giáo viên cần rút kinh nghiệm chung cho cả lớp.Với những nội dung cá biệt học sinh chưa làm tốt, giáo viên nên rút kinh nghiệm riêng cho học sinh đó.

 - Trong quá trình kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên cần tránh phê phán nặng lời, gây tâm lí tự ti, mặc cảm cho các em.

 - Việc đánh giá học sinh phải phù hợp với tâm lí chung của học sinh tiểu học, cần có sự biểu dương, khuyến khích kịp thời như:

 + Biểu dương khuyến khích bằng lời: Tuyên dương trước lớp, khen ngợi những phần mà các em thực hiện tốt.

 ***Ví dụ:*** Khi học sinh thực hiện đúng cộng hai số thập phân, giáo viên có thể khen ngợi học sinh đó trước lớp, đề nghị cả lớp tuyên dương bằng vỗ tay.

 + Biểu dương khuyến khích bằng phần thưởng: Qua mỗi hoạt động của học sinh, giáo viên có thể đánh giá, tặng thưởng nhằm khuyến khích học sinh cố gắng như những món quà nhỏ như: bút, vở, thước kẻ, ... Điều này góp phần động viên khuyến khích các em, khiến các em cố gắng, nỗ lực hơn để dành được phần thưởng. Tùy vào đối tượng học sinh, tôi luôn cố gắng dùng phần thưởng để khích lệ các em. Đối với những học sinh còn chậm, tôi có thể tuyên dương ở từng phần mà các em thực hiện tốt.

 - Tuy nhiên, giáo viên cần biểu dương, khuyến khích học sinh kịp thời, không nên quá lạm dụng biện pháp này.

**3. Kết quả**

***\* Tiêu chí đánh giá***

Để tiến hành đánh giá kết quả học tập của học sinh tôi dựa vào các tiêu chí đánh giá như sau:

Biết nhận dạng các số thập phân và biết số thập phân gồm phần nguyên và phần thập phân

Biết đọc và viết số thập phân và biết viết số thập phân khi biết số đơn vị của mỗi hàng trong phần nguyên, phần thập phân

Biết số đo đại lượng có thể viết dưới dạng phân số thập phân thì viết được dưới dạng số thập phân và ngược lại
 Biết so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp một nhóm các số thập phân theo thứ tự từ lớn đến bé hoặc ngược lại

Biết cộng, trừ các số thập phân có đến ba chữ số ở phần thập phân, có nhớ không quá hai lượt

Biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân và sử dụng trong thực hành tính

Biết tính giá trị của biểu thức số thập phân có đến ba dấu phép tính

Biết tìm thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia

Biết thực hiện phép nhân có tích là số thập phân có không quá ba chữ số ở phần thập phân (nhân một số thập phân với một số tự nhiên có không quá hai chữ số mà mỗi lượt nhân có không quá hai lần; nhân một số thập phân với một số thập phân mà mỗi lượt nhân có nhớ không quá hai lần)

Biết thực hiện phép chia mà thương là một số tự nhiên hoặc một số thập phân có không quá ba chữ số ở phân thập phân (chia số thập phân cho một số tự nhiên, chia số tự nhiên cho số tự nhiên mà thương là một số thập phân; chia số thập phân cho số tự nhiên; chia số thập phân cho số thập phân)

Biết tính chất giáo hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, nhân một tổng với một số và sử dụng trong thực hành tính; biết nhân, chia nhẩm một số thập phân với, cho 10, 100, 1000;… hoặc với, cho 0,1; 0,01; 0,001;...

***\* Kết quả sau khi đánh giá.***

Sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng đối với phân môn Toán áp dụng với học sinh lớp 5D trường Tiểu học Quyết Thắng đã góp phần tích cực cho việc nâng cao chất lượng dạy học môn Toán kể cả chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn trong nhiều năm.

 Từ khi triển khai sáng kiến kinh nghiệm vào dạy học Toán ở lớp 5D tôi đạt được một số hiệu quả sau:

Phụ huynh học sinh rất phấn khởi khi thấy con em mình học tập tiến bộ, các em đã biến làm bài toán có lời văn.

 Học sinh đã nắm chắc được cách làm các dạng bài về số thập phân, một số học sinh năng khiếu đã tự ra được một số đề toán ứng dụng trong cuộc sống

hàng ngày cũng như nhiều em đưa ra được các cách làm bài toán hay, gắn gọn.

 Tổ chức được nhiều hình thức học tập có tính hấp dẫn. Phát huy tính tích cực, tự học, tìm tòi, tự phát hiện cái mới, cái hay,… để tự chiếm lĩnh tri thức.

 Nhờ có ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào giảng dạy, cũng như phát huy được các thế mạnh của thiết bị đồ dùng dạy học mà học sinh tiếp thu bài một cách dễ dàng hơn và còn nhớ lâu.

 Chất lượng môn toán được nâng nên rõ rệt, các em học sinh đam mê học

toán nhiều hơn đó là nền móng của việc dạy học toán sau này.

      Đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy tích cực và nhiệt tình trong đổi mới

PPDH, góp phần chứng minh ưu thế và hiệu quả việc giảng dạy môn toán.

 + 100% học sinh học sinh làm đúng các dạng bài tập cơ bản về số thập phân.

 + 87% học sinh làm được tất cả các bài học về số thập phân.

 + 65% học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài tập vận dụng về số thập phân.

 Kết quả cụ thể khi khảo sát bài làm cuối học kì 1 năm học 2021 - 2022 của 32 em học sinh của lớp 5D như sau:

- Học sinh làm bài tốt : 18/32 em = 56,2%

- Học sinh hoàn thành bài làm : 14/32 em = 43,8%

- Học sinh chưa hoàn thành bài : 0/32 em = 0 %

**\* So sánh với cùng kì năm trước**

 Qua bảng thống kê chất lượng trên phần nào cho thấy số lượng học sinh của khối 5. Số lượng học sinh hoàn thành tốt tăng lên giảm được học sinh đạt chưa hoàn thành, số học sinh ham thích học môn toán cũng tăng lên. Nếu chúng ta vận dụng linh hoạt việc đổi mới phương pháp dạy học tiếp tục rèn kĩ năng số thập phân trong môn toán thì chắc chắn chất lượng cuối năm sẽ tăng cao.

 Sau một thời gian nghiên cứu đề tài: ***“Một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5”***. Tôi tiến hành khảo nghiệm trực tiếp vào 32 học sinh lớp 5D Trường Tiểu học Quyết Thắng tôi tiến hành khảo nghiệm vào giữa học kì II năm học 2021 - 2022 như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức đạt được** | **Kết quả khảo sát cùng kì năm học trước** | **Kết quả khảo sát sau khi áp dụng sáng kiến** |
| **Số học sinh** | **Tỉ lệ** | **Số học sinh** | **Tỉ lệ** |
| Học sinh hoàn thành tốt bài tập các bài học về số thập phân |  11 em | 34,3 % | 18 em | 56,2 % |
| Học sinh hoàn thành các bài học về số thập phân | 17 em | 53,1 % | 14 em | 43,8 % |
| Học sinh chưa hoàn thành các bài học về số thập phân | 4 em | 12,6 % | 0 em | 0 % |

Từ kết quả khảo nghiệm trên tôi nhận thấy các em bắt đầu có hứng thú và đam mê với phân môn Toán. Các giờ học đều diễn ra nhẹ nhàng và sinh động hơn. Các em đã chủ động, tự giác trong việc hình thành kiến thức, kĩ năng làm bài Toán có lời văn. Các cách giải toán nhanh gọn, chính xác. Ngoài ra một số em còn đưa ra được một số cách làm hay, ngắn gọn và hiệu quả

**4. Bài học kinh nghiệm**

 Thông qua thực tế giảng dạy trên lớp tôi rút ra một số kết luận như sau:

      - Xác định nội dung yêu cầu kiến thức kĩ năng cần cung cấp truyền đạt và rèn luyện cho học sinh. Nắm bắt được trình độ, khả năng từng đối tượng để có những yêu cầu đặt ra cho phù hợp.

      - Nghiên cứu nội dung bài soạn, bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng và Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học; nghiên cứu sách tham khảo,… để có biện pháp đưa ra phương pháp dạy học hợp lí và hữu hiệu phát huy tính tích cực của học sinh. Đồ dùng dạy học cũng hết sức lưu ý phù hợp với tâm sinh lí của từng đối tượng học sinh, từ ngữ, ngôn ngữ phải trong sáng, rõ ràng, dễ hiểu. Bài soạn phải thay đổi linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, sự chủ động học tập của học sinh, kích thích mỗi học sinh đều phải tham gia xây dựng bài ngay tại lớp và có nội dung thực nghiệm, phát minh cái mới. Tránh hiện tượng thụ động của học sinh. “Thầy hướng dẫn, trò tìm tòi nghiên cứu” phát minh cách giảng giải tranh luận và đi đến thống nhất kết quả chung.

     - Kiểm tra bài học là một việc thường xuyên không thể thiếu dù thời gian và lượng kiến thức nào cũng bố trí kiểm tra đầy đủ để có cơ sở nắm chắc được mức độ hiểu bài của học sinh, củng cố kịp thời kiến thức cũ, khắc sâu kiến thức mới. Đồng thời tổ chức nhiều hình thức trò chơi toán học.

     - Công tác luyện tâp thực hành là nhiệm vụ hàng đầu trong môn học Toán. Người giáo viên cần phải hướng dẫn gợi ý để các em có điều kiện thực hành và thực nghiệm sáng kiến cái mới. Trong mỗi giờ học toán giáo viên phải kiên trì uốn nắn sửa chữa kịp thời theo từng đối tượng học sinh thật tận tình chu đáo.

 - Xây dựng phương pháp học tập và phong cách học kết hợp tự rèn luyện và hình thành mạng lưới học nhóm, học tổ, học bất kì nơi nào, dù ở nhà, ở trường cũng luôn phải nghiêm túc và tập trung trong khi học tập.

Để giúp học sinh học tốt thì mỗi giáo viên phải thực sự yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình gương mẫu trong phương pháp soạn giảng, luôn trau dồi nghiệp vụ, học hỏi kinh nghiệm của các bạn đồng nghiệp để nâng cao chất lượng dạy và học ở các môn, đặc biệt là môn Toán ở trường Tiểu học.

**III. Kết luận, kiến nghị**

**1. Kết luận**

Thông qua thực tế giảng dạy trên lớp hàng ngày tôi rút ra một số kết luận như sau:

  Mỗi giáo viên cần chú ý quan tâm đến từng đối tượng học sinh, không để học sinh đứng ngoài lề bài giảng.

 Giáo viên cần đưa ra một chuỗi hệ thống những công việc phải chuẩn bị như trong quá trình lên lớp đó là:

      - Xác định nội dung yêu cầu kiến thức kĩ năng cần cung cấp truyền đạt và rèn luyện cho học sinh.

      - Nắm bắt được trình độ, khả năng từng đối tượng để có những yêu cầu đặt ra cho phù hợp.

      - Nghiên cứu nội dung bài soạn, bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng và Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học; nghiên cứu sách tham khảo,… để có biện pháp đưa ra phương pháp dạy học hợp lí và hữu hiệu phát huy tính tích cực của học sinh.

      - Đồ dùng dạy học cũng hết sức lưu ý phù hợp với tâm sinh lí của từng đối tượng học sinh, từ ngữ, ngôn ngữ phải trong sáng, rõ ràng, dễ hiểu. Bài soạn phải thay đổi linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, sự chủ động học tập của học sinh, kích thích mỗi học sinh đều phải tham gia xây dựng bài ngay tại lớp và có nội dung thực nghiệm, phát minh cái mới. Tránh hiện tượng thụ động của học sinh. “Thầy hướng dẫn, trò tìm tòi nghiên cứu” phát minh cách giảng giải tranh luận và đi đến thống nhất kết quả chung.

     - Kiểm tra bài học là một việc thường xuyên không thể thiếu dù thời gian và lượng kiến thức nào cũng bố trí kiểm tra đầy đủ để có cơ sở nắm chắc được mức độ hiểu bài của học sinh, củng cố kịp thời kiến thức cũ, khắc sâu kiến thức mới. Đồng thời tổ chức nhiều hình thức trò chơi toán học.

     - Công tác luyện tâp thực hành là nhiệm vụ hàng đầu trong môn học Toán.

Người giáo viên cần phải hướng dẫn gợi ý để các em có điều kiện thực hành và

thực nghiệm sáng kiến cái mới.

     - Mặt khác hết sức coi trọng công việc học nhóm, đôi bạn học tập, học ở nhà của học sinh, khai thác tốt sự hổ trợ, giúp đỡ của bạn bè, của gia đình.

 **-** Trong mỗi giờ học toán giáo viên phải kiên trì uốn nắn sửa chữa kịp thời theo từng đối tượng học sinh thật tận tình chu đáo.

 Để rèn cho học sinh có học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5 đây là một việc làm không thể ngày một, ngay hai, không thể nóng vội. Vì nếu chúng ta mong muốn các em phải làm hoàn thành tốt ngay từ những bài đầu mà vận dụng phương pháp dạy một chiều là thầy hướng dẫn (bảo cách làm) thì các em sẽ không nhớ lâu mà rất mau quên dẫn đến việc đổi mới phương pháp dạy học của chúng ta sẽ thất bại.

**2. Kiến nghị**

- Đối với phòng giáo dục

    Có thể bố trí giáo viên dạy chuyên môn Toán.

 Trên đây là một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5. Trong quá trình thực hiện vân còn nhiều hạn chế nên rất mong các đồng chí đóng góp ý kiến bổ sung để các biện pháp dạy học của tôi thêm phong phú, hoàn thiện góp phần đưa sự nghiệp giáo dục ngày càng phát triển hơn nữa.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

 **IV. Tài liệu tham khảo**

Bồi dưỡng Toán Tiểu học 5 Tác giả Lê Hải Châu – Nguyễn Xuân Qùy (Đại học Sư phạm)

Sách Toán lớp 5 Tập 1&2 Tác giả Vũ Minh Hải

35 bộ đề ôn luyện và phát triển Toán nhà xuất bản Giáo dục

Bài tập Toán nâng cao lớp 5 tập 1&2 Tác giả Đặng Thị Trà – Phạm Thị Yến

Phương pháp giải Toán Tác giả Nhân Ngọc Tưởng (Đại học Quốc gia Hà Nội)

Nâng cao tư duy giải Toán Tác giả Nhân Ngọc Tưởng (Đại học Quốc gia Hà Nội)

Bộ đề Toán lớp 5 Tác giả Phạm Đình Thực (Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh)

**V. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam kết sáng kiến kinh nghiệm ***“Một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5”***.Do tôi đã nghiên cứu và thực nghiệm tại trường Tiểu học Quyết Thắng - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh. Tôi không sao chép và vi phạm bản quyền./.

 *Đông Triều, ngày …..tháng….năm…..*

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG****Lê Thị Thu** | **Người viết** **Vũ Thị Quỳnh**  |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục sáng kiến** | **Trang** |
| 1 | **I. Phần mở đầu**  | 1 |
| 2 | 1. Lý do chọn đề tài. | 1 |
| 3 | 2. Mục đích nghiên cứu. | 2 |
| 4 | 3. Thời gian, địa điểm | 2 |
| 5 | 4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu  | 2 |
| 6 | 5. Đóng góp mới về mặt thực tiễn. | 2 |
| 7 | **II. Phần nội dung** | 3 |
| 8 | Chương 1: Tổng quan | 3 |
| 9 | 1. Cơ sở lý luận | 3 |
| 10 | 2. Cơ sở thực tiễn | 4 |
| 11 | Chương 2: Nội dung vấn đề nghiên cứu | 5 |
| 12 | 1. Thực trạng | 5 |
| 13 | 2. Các giải pháp  | 6 |
| 14 | 3. Kết quả  | 18 |
| 15 | 4. Bài học kinh nghiệm  | 20 |
| 16 | **III. Kết luận, kiến nghị**  | 21 |
| 17 | **IV. Tài liệu tham khảo**  | 22 |
| 18 | **V. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền** | 22 |

**HỘI ĐỒNG SK TRƯỜNG TH QUYẾT THẮNG**

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo**

**năm học 2021-2022**

­­­­­­­­

Tên đề tài: “***Một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5”***

Tác giả nghiên cứu: **Vũ Thị Quỳnh**

Chức vụ: Giáo viên Tổ: 4 - 5

Đăng kí danh hiệu thi đua, khen thưởng*:* Lao động tiên tiến

Người chấm 1:....................................................................................................

Chức vụ:...............................

Người chấm 2:....................................................................................................

Chức vụ:...............................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cho điểm**  |
| **Tính mới****(2,0đ)** | Ít được nghiên cứu, còn mới mẻ, khó. | 2,0 |  |
| Vấn đề không mới, tương đối khó. | 1,5 |  |
| Vấn đề đã có nhiều người nghiên cứu, không khó. | 1,0 |  |
| Vấn đề đã có nhiều hoặc dễ dàng thực hiện, hoặc có hiện tượng sao chép lại. | 0,5 |  |
| **Tính khoa học (2,0đ)** | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ tốt triệt để, có tính chính xác cao và có nhiều tính sáng tạo. | 2,0 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ khá tương đối triệt để. Có tính chính xác và tính sáng tạo. | 1,5 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ vừa phải, tính chính xác và tính sáng tạo chưa cao. | 1,0 |  |
| Vấn đề giải quyết ngoài trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học, hoặc giải quyết vấn đề chưa đủ căn cứ, nhầm lẫn, sai sót nhiều, không sáng tạo. | 0,5 |  |
| **Tính ứng dụng (2,0đ)** | Nêu được vấn đề một cách sáng rõ, tìm được cách thức, con đường giải quyết vấn đề ở mức độ hay, độc đáo, tối ưu. | 2,0 |  |
| Nêu được vấn đề, tìm được cách thức, con đường giải quyết nhưng chưa tối ưu | 1,5 |  |
| Nêu được vấn đề tuy chưa sáng rõ; tìm được một số cách thức, con đường giải quyết vấn đề. | 1,0 |  |
| Chưa nêu được vấn đề cần giải quyết, chưa rõ con đường cách thức giải quyết vấn đề. | 0,5 |  |
| **Tính hiệu quả (3,0đ)** | Vấn đề được giải quyết đạt hiệu quả tốt, dễ áp dụng, có sức thuyết phục; mức độ phạm vi áp dụng rộng rãi trong ngành. | 3,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt hiệu quả khá, áp dụng tương đối dễ, phạm vi áp dụng trong ngành tương đối rộng rãi. | 2,5 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt yêu cầu trung bình, có thể áp dụng được trong một số phạm vi nào đấy, có tác dụng thiết thực. | 2,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết không đầy đủ, khó áp dụng. Phạm vi áp dụng quá hẹp, tác dụng rất hạn chế. | 1,0 |  |
| **Hình thức (1,0đ)** | Đề tài được đánh máy trên khổ A4, Font chữ Unicode Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng từ 1,15-1,5. Căn chỉnh lề đúng thể thức văn bản.Bố cục rõ ràng, đúng mẫu quy định, trình bày khoa học, không mắc lỗi chính tả. Có đầy đủ phiếu chấm của Hội đồng, đóng dấu xác nhận của nhà trường. | 1,0 |  |
| Không làm theo mẫu hoặc viết tay. Mắc nhiều lỗi hoặc mắc lỗi trầm trọng trong hình thức trình bày. | 0,5 |  |

\*Tổng số điểm:……../10 *(Bằng chữ:...............................)*

\*Xếp loại: ........................

- Loại A: Đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm

- Loại B: Đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm

- Loại C: Đạt từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm

- Không đạt: Đối với các đề tài dưới 5,0 điểm.

 *Ngày tháng năm 2022*

 **Người chấm vòng 1 Người chấm vòng 2**

**HỘI ĐỒNG KHSK NGÀNH GD&ĐT THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU**

**PHIẾU CHẤM**

**Báo cáo đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo**

**năm học 2021 - 2022**

­­­­­­­­

Tên đề tài: : “***Một số biện pháp giúp học tốt phần số thập phân trong môn toán cho học sinh lớp 5”***

Tác giả nghiên cứu: **Vũ Thị Quỳnh**

Chức vụ: Giáo viên Tổ: 4 - 5

Đăng kí danh hiệu thi đua, khen thưởng*:* Lao động tiên tiến

Người chấm 1:................................................. Chức vụ:...............................

Người chấm 2:................................................ Chức vụ:...............................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Các tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Cho điểm**  |
| **Tính mới****(2,0đ)** | Ít được nghiên cứu, còn mới mẻ, khó. | 2,0 |  |
| Vấn đề không mới, tương đối khó. | 1,5 |  |
| Vấn đề đã có nhiều người nghiên cứu, không khó. | 1,0 |  |
| Vấn đề đã có nhiều hoặc dễ dàng thực hiện, hoặc có hiện tượng sao chép lại. | 0,5 |  |
| **Tính khoa học (2,0đ)** | Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ tốt triệt để, có tính chính xác cao và có nhiều tính sáng tạo. | 2,0 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ khá tương đối triệt để. Có tính chính xác và tính sáng tạo. | 1,5 |  |
| Giải quyết vấn đề trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học ở mức độ vừa phải, tính chính xác và tính sáng tạo chưa cao. | 1,0 |  |
| Vấn đề giải quyết ngoài trọng tâm chỉ đạo của ngành trong năm học, hoặc giải quyết vấn đề chưa đủ căn cứ, nhầm lẫn, sai sót nhiều, không sáng tạo. | 0,5 |  |
| **Tính ứng dụng (2,0đ)** | Nêu được vấn đề một cách sáng rõ, tìm được cách thức, con đường giải quyết vấn đề ở mức độ hay, độc đáo, tối ưu. | 2,0 |  |
| Nêu được vấn đề, tìm được cách thức, con đường giải quyết nhưng chưa tối ưu | 1,5 |  |
| Nêu được vấn đề tuy chưa sáng rõ; tìm được một số cách thức, con đường giải quyết vấn đề. | 1,0 |  |
| Chưa nêu được vấn đề cần giải quyết, chưa rõ con đường cách thức giải quyết vấn đề. | 0,5 |  |
| **Tính hiệu quả (3,0đ)** | Vấn đề được giải quyết đạt hiệu quả tốt, dễ áp dụng, có sức thuyết phục; mức độ phạm vi áp dụng rộng rãi trong ngành. | 3,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt hiệu quả khá, áp dụng tương đối dễ, phạm vi áp dụng trong ngành tương đối rộng rãi. | 2,5 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết đạt yêu cầu trung bình, có thể áp dụng được trong một số phạm vi nào đấy, có tác dụng thiết thực. | 2,0 |  |
| Vấn đề đưa ra giải quyết không đầy đủ, khó áp dụng. Phạm vi áp dụng quá hẹp, tác dụng rất hạn chế. | 1,0 |  |
| **Hình thức (1,0đ)** | Đề tài được đánh máy trên khổ A4, Font chữ Unicode Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng từ 1,15-1,5. Căn chỉnh lề đúng thể thức văn bản.Bố cục rõ ràng, đúng mẫu quy định, trình bày khoa học, không mắc lỗi chính tả. Có đầy đủ phiếu chấm của Hội đồng, đóng dấu xác nhận của nhà trường. | 1,0 |  |
| Không làm theo mẫu hoặc viết tay. Mắc nhiều lỗi hoặc mắc lỗi trầm trọng trong hình thức trình bày. | 0,5 |  |

\*Tổng số điểm:……../10 *(Bằng chữ:...............................)*

\*Xếp loại: ........................

- Loại A: Đạt từ 8,0 đến 10,0 điểm

- Loại B: Đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm

- Loại C: Đạt từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm

- Không đạt: Đối với các đề tài dưới 5,0 điểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI CHẤM 1** | *Đông Triều, ngày.... tháng …. năm 2022***NGƯỜI CHẤM 2** |